

1. Cấu trúc: "One of the + ss nhất + N + To V + is to + v..."

Example: "One of the best ways to improve your English is to practice speaking every day."

Một trong số những Nhất để làm gì đó là phải làm gì...

2. Cấu trúc: "If it weren't for + n..., S + would + v..."

Example: "If it weren't for the rain, we would go hiking today."

Nếu không vì..., thì...

3. Cấu trúc: "As far as + s + to be + concerned, MĐ..."

Example: "As far as I'm concerned, we should proceed with the plan."

Theo/về phần,

4. Cấu trúc: "It's not that + S + don't/doesn't V, but..."

Example: "It's not that I don't like the movie, but I prefer comedies."

Không phải là ai đó không làm gì, mà....

5. Cấu trúc: "S + find it + adj + to + v..."

Example: "She finds it difficult to balance work and family."

Ai đó thấy chuyện gì đó như thế nào....

6. Cấu trúc: "The reason why S + V is because + MĐ..."

Example: "The reason why I'm late is because my car broke down."

Lý do vì sao ai đó làm gì là bởi...

7. Cấu trúc: "S + have no choice but to + V..."

Example: "We have no choice but to accept the offer."

Ai đó không có sự lựa chọn nào ngoài việc...

8. Cấu trúc: "The last thing + S + want is to + V..."

Example: "The last thing I want is to cause any trouble."

Điều cuối cùng ai đó muốn là làm gì...

9. Cấu trúc: "It goes without saying that + MĐ..."

Example: "It goes without saying that education is important."

Không cần phải nói thì...